

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2019/HS-ST

Ngày: 09-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Mơ

Ông Trịnh Tuấn Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2019/TLST- HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2019/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phùng Văn Đ, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1976 tại Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Số 03/11, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T và bà Hoàng Thị T; vợ: Dương Thị Hồng Y; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/6/2019 và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 07/6/2019 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Triệu Văn T- Luật sư, Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị L, sinh ngày 08/01/1970 (đã chết);

Nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Vy Văn T (con đẻ bà Hoàng Thị L).

Nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Công ty TNHH MTV Thương mại sản xuất Vật liệu xây dựng P;

Địa chỉ: Km 14, Quốc lộ 1A, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lý Minh H, Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Từ Thiếp G, chức vụ: Nhân viên Công ty (văn bản ủy quyền ngày 01/10/2019 của Giám đốc Công ty). Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện bị hại:* Ông Hoàng Văn L, Luật sư - Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Phùng Văn Đ ký hợp đồng lái xe chở vật liệu xây dựng cho Công ty TNHH MTV Thương mại Sản xuất Vật liệu xây dựng P (gọi tắt là Công ty P). Sáng ngày 05/3/2019 Công ty P giao Phùng Văn Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12C- 05864 đi chở cát tại xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi lấy cát, Phùng Văn Đ điều khiển xe về Công ty theo hướng cầu K - thành phố Lạng Sơn. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi Phùng Văn Đ điều khiển xe ô tô đến Km 4 + 300 thuộc địa phận thôn H, xã H, thành phố L thì gặp xe mô tô do bà Hoàng Thị L điều khiển đi ngược chiều. Do xe đang xuống dốc, cua phải, phần đường bên phải là bờ vực kè, ngoài cùng là các cọc tiêu, phía trong cọc tiêu là phần đường bê tông, xe đang chở cát vượt tải trọng, Phùng Văn Đ sợ lật xe nên không giảm tốc độ tối đa, không phanh xe dừng, không đi hết về bên phải theo chiều đi của mình mà vẫn điều khiển xe đi trên phần đường rải nhựa, lấn vào phần đường của bà Hoàng Thị L dẫn đến phần mặt ngoài giá khung sắt bảo hiểm sườn trái của xe ô tô đã va quệt vào xe của bà Hoàng Thị L. Hậu quả bà Hoàng Thị L ngã, bánh xe sau của xe ô tô do Phùng Văn Đ điều khiển chèn qua phần vai gáy, tay trái và đầu bà Hoàng Thị L làm bà Hoàng Thị L tử vong.

Sau khi sự việc xảy ra Phùng Văn Đ đã đến Công an thành phố L đầu thú về hành vi của mình.

Cơ quan điều tra Công an thành phố L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi theo quy định.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện đã thu mẫu dạng đất tại phía dưới mặt trước góc bên trái bao cấm màu xanh (ký hiệu M5). Mẫu dạng đất thu tại ốp nhựa phía chân gương bên phải đầu xe mô tô (ký hiệu M1). Mẫu dạng đất phía ngoài mũ bảo hiểm (ký hiệu M2). Mẫu dạng đất má ngoài lớp trước bên trái xe ô tô (ký hiệu M3). Mẫu dạng đất thu tại má ngoài lớp sau bên trái xe ô tô (ký hiệu M4) để phục vụ giám định.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI màu đen đỏ, có giấy tờ thể hiện bà Hoàng Thị L mua ngày 24/02/2019. Xe chưa đăng ký biển kiểm soát.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 12C - 058.64 nhãn hiệu TRUONG GIANG là loại xe tải tự đổ, tải trọng 4,95 tấn, xe đăng ký mang tên Công ty P, địa chỉ tại thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, xe có đầy đủ giấy tờ hợp lệ.

Tại phiếu cân xe số 52 ngày 07/3/2019 của Công ty TNHH T, địa chỉ tại khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn xác định: Xe ô tô BKS 12C - 05864 có trọng lượng xe và hàng là 21.820 kg.

Tại biên bản định giá tài sản số 58 ngày 01/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L xác định xe mô tô của bà Hoàng Thị L thiệt hại 700.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 32 ngày 09/4/2019 của Công ty Cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận: Xe ô tô và xe mô tô khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về tử thi số 26 ngày 19/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Nguyên nhân chết của bà Hoàng Thị L là truy tìm mạch do mất máu cấp, hậu quả của đứt động mạch, tĩnh mạch cảnh trái, gãy cột sống cổ, dập rách đỉnh phổi bên trái do tương tác với vật tày quán tính lớn.

Tại kết luận giám định số 2063 ngày 09/5/2019 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: Các mẫu cần giám định M1, M2, M3, M4, M5 đều là đất. Mẫu đất M1 quá ít không đủ để so sánh với mẫu đất M5, mẫu đất M2 cùng loại với mẫu đất M4, mẫu đất M5 lẫn nhiều tạp chất không đủ yếu tố giám định so sánh với mẫu đất M3.

Căn cứ tài liệu thu thập xác định Phùng Văn Đ và bà Hoàng Thị L đều có giấy phép lái xe theo quy định. Khi điều khiển xe ô tô Phùng Văn Đ không sử dụng chất kích thích.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu TRUONG GIANG màu sơn đỏ, biển kiểm soát 12C - 05864, 01 đăng ký xe ô tô, 01 chứng nhận kiểm định, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phùng Văn Đ, 01 xe mô tô Honda Future FI màu đen đỏ, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị L, 01 phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng xe mô tô, 01 hóa đơn giá trị gia tăng xe mô tô.

Sau khi vụ việc xảy ra, Phùng Văn Đ đã bồi thường cho gia đình bà Hoàng Thị L 15 triệu đồng và nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L 30 triệu đồng. Công ty P đã hỗ trợ gia đình bị hại 10 triệu đồng mai táng phí. Tổng cộng là 55 triệu đồng.

Cáo trạng số 160/CT-VKS ngày 13 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phùng Văn Đ về tội Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Phùng Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Đ phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Phùng Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589; Điều 591 của Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa giữa bị cáo và đại diện bị hại, theo đó bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại tổng các khoản là 120 triệu đồng; bị cáo đã bồi thường được 55 triệu đồng, phải bồi thường tiếp 65 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận Cơ quan Điều tra đã trả chiếc xe ô tô cùng giấy tờ xe cho Công ty P và xe mô tô cùng giấy tờ xe cho người đại diện bị hại là anh Vy Văn T.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C và 01 chứng minh nhân dân.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho được hưởng án treo.

Lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phùng Văn Đ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo. Về phần bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại tại phiên tòa, theo đó bị cáo bồi thường cho bị hại tổng các khoản là 120 triệu đồng, bị cáo đã bồi thường được 55 triệu đồng, phải bồi thường tiếp 65 triệu đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại vắng mặt nhưng trong bản luận cứ bảo vệ của mình trình bày: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phùng Văn Đ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo. Về phần bồi thường thiệt hại: Đề nghị công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện bị hại tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại có ý kiến: Về tội danh hoàn toàn đồng ý với tội danh và điều luật do Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố đối với bị cáo. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường: Yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho gia đình tổng các khoản là 120 triệu đồng, trong đó có cả phần đã bồi thường trước 25.000.000 đồng; bị cáo và bị hại cũng đã thỏa thuận và bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đại diện Công ty P đề nghị đối với số tiền Công ty bỏ ra 10 triệu đồng hỗ trợ gia đình bị hại, nay Công ty P đồng ý tính vào số tiền bị cáo đã bồi thường và Công ty không có ý kiến gì về số tiền này.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ ngày 05/3/2019 Phùng Văn Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12C - 05864 chở cát, khi đến Km 4 + 300 thuộc địa phận thôn H, xã H, thành phố L thì gặp xe mô tô do bà Hoàng Thị L điều khiển đi ngược chiều. Do xe đang xuống dốc, cua phải, phần đường bên phải là bờ vực kè, ngoài cùng là các cọc tiêu, phía trong cọc tiêu là phần đường bê tông, xe đang chở cát vượt tải trọng (trọng tải 4,95 tấn, xe chở cát có tải trọng 21, 82 tấn); do Phùng Văn Đ sợ lật xe nên không giảm tốc độ tối đa, không phanh xe dừng, không đi hết về bên phải theo chiều đi của mình mà vẫn điều khiển xe đi trên phần đường rải nhựa, lấn vào phần đường của xe đi ngược chiều, dẫn đến phần mặt ngoài giá khung sắt bảo hiểm sườn trái của xe ô tô đã va quệt vào xe mô tô bà Hoàng Thị L đang điều khiển đi lên dốc. Hậu quả làm bà Hoàng Thị L ngã, bánh xe sau của xe ô tô do Phùng Văn Đ điều khiển chèn qua phần vai gáy, tay trái và đầu bà Hoàng Thị L làm bà Hoàng Thị L tử vong. Hành vi của bị cáo Phùng Văn Đ đã vi phạm vào khoản 1, điểm b khoản 2 điều 17 Luật Giao thông đường bộ. Điều 17 quy định: Tránh xe đi ngược chiều:

1. Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình.

2. Các trường hợp nhường đường khi tránh nhau quy định như sau:

b) Xe xuống dốc phải nhường đường cho xe đang lên dốc.

[2] Như vậy, với hành vi nêu trên đủ cơ sở kết luận bị cáo Phùng Văn Đ đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 160/CT-VKS ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân

thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn trong giao thông đường bộ, làm thiệt hại tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, đã bồi thường được một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú. Tại phiên tòa đại diện bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, yếu tố về nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; hồ sơ vụ án thể hiện từ trước tới nay bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Bị cáo có khả năng tự cải tạo; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 1, 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thấy chưa cần thiết áp dụng hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa. Việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có chức vụ, quyền hạn, chỉ hành nghề lái xe, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 2 của Hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH MTV Thương mại Sản xuất Vật liệu xây dựng P và bị cáo Phùng Văn Đ quy định định "Ông Phùng Văn Đ có trách nhiệm lái xe theo giấy vận chuyển của Công ty. Có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn phương tiện được giao, chấp hành nghiêm túc các quy định về an toàn giao thông và lưu thông, chịu các lỗi vi phạm do mình gây ra". Mặt khác, do bị cáo là người trực tiếp điều khiển ô tô đã Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản cho người khác, vì vậy bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại theo quy định của pháp luật. Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng Thị L 15 triệu đồng và nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L 30 triệu đồng. Công ty P hỗ trợ gia

định bị hại 10 triệu đồng mai táng phí, tổng cộng là 55 triệu đồng. Tại phiên tòa bị cáo và đại diện bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại tổng các khoản là 120 triệu đồng; bị cáo đã bồi thường được 55 triệu đồng, phải bồi thường tiếp 65 triệu. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện và không trái pháp luật, áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589; Điều 591; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này của bị cáo và đại diện bị hại.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Phùng Văn Đ, đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về bồi thường thiệt hại sung Ngân sách Nhà nước theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể: Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: $65.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.250.000 \text{ đồng}$.

[11] Đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị về các vấn đề khác khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đã xem xét khi nghị án.

[13] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[14] Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô do Phùng Văn Đ điều khiển, chủ sở hữu xe là Công ty TNHH MTV Thương mại Sản xuất Vật liệu xây dựng P thuê Phùng Văn Đ làm lái xe, Công ty có đơn xin lại xe. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng giấy đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định xe cho Công ty P. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Future FI chưa đăng ký biển số do bà Hoàng Thị L điều khiển, anh Vy Văn T (con trai bà Hoàng Thị L) có đơn xin lại xe, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng giấy đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị L, 01 phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng xe mô tô, 01 hóa đơn giá trị gia tăng cho anh Vy Văn T.

[15] Bị cáo, người đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 591; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Đ phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện bị hại, theo đó bị cáo Phùng Văn Đ bồi thường thiệt hại về tài sản, tính mạng bị xâm phạm cho bị hại Hoàng Thị L (anh Vy Văn T là đại diện hợp pháp của bị hại nhận thay) số tiền 120.000.000 đồng.

Xác nhận bị cáo đã bồi thường được 15.000.000 đồng, Công ty P hỗ trợ mai táng phí cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng, bị cáo nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn số tiền 30.000.000 đồng tại biên lai thu số AA/2015/0003271 ngày 27/9/2019, tổng cộng là 55.000.000 đồng; bị cáo còn phải bồi thường tiếp 65.000.000 đồng nữa.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 200007200283, do Bộ giao thông vận tải cấp ngày 10/11/2014 và 01 chứng minh nhân dân số

080829556, do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 01/3/2017, đều mang tên Phùng Văn Đ.

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12C - 058.64 nhãn hiệu TRUONG GIANG cùng giấy đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định xe cho Công ty P, địa chỉ: Thôn Đ, xã Hợp T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI màu đen đỏ (chưa có biển kiểm soát) cùng giấy đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị L, 01 phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng xe mô tô, 01 hóa đơn giá trị gia tăng cho anh Vy Văn T (con trai bị hại Hoàng Thị L), trú tại: Thôn X, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

(Vật chứng được mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Phùng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Đại diện của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đình Sinh